TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-2-2023.
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Dình.

Ông Đặng Văn Bé.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Bùi Thị Quê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 23 tháng 2 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 300/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022, về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Lê Thảo M, sinh năm: 1993.
Địa chỉ: Ấp G, xã B, thị xã K, tỉnh Long An.
- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Phước T, sinh năm: 1989.
Địa chỉ: Số 371/2 ấp 2 xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

(Bà M có mặt. Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 12 năm 2022 và trong quá trình xét xử, bà Hồ Lê Thảo M là nguyên đơn trình bày: Bà và ông Nguyễn Phước T được tổ chức lễ cưới năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào ngày 12/3/2018.

Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 3/2022 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Phước T.

Về nuôi con chung: Bà và ông T không có con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Bà cam kết vợ chồng không có nợ chung.

Ông Nguyễn Phước T là bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng ông T có đơn xin vắng mặt nên không có trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Hồ Lê Thảo M xin ly hôn với ông Nguyễn Phước T, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết. Ông Nguyễn Phước T đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông T có đơn xin xét xử vắng mặt nên cần áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Phước T.

[2] Bà Hồ Lê Thảo M và ông Nguyễn Phước T kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào ngày 12/3/2018, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Qua lời khai trình của bà Hồ Lê Thảo M và lời trình bày của ông Nguyễn Phước T tại đơn xin vắng mặt ngày 09/01/2023 và ngày 19/02/2023, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà M và ông T đã phát sinh mâu thuẫn, hai người không còn chung sống với nhau. Bà M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với ông T. Ông T đồng ý ly hôn nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng cả hai không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho bà Hồ Lê Thảo M được ly hôn với ông Nguyễn Phước T, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nuôi con chung: Hai đương sự khai trình không có con chung nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Hai đương sự cam kết không có nợ chung, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Hồ Lê Thảo M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Phước T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Hồ Lê Thảo M được ly hôn với ông Nguyễn Phước T.

2. Về án phí: Bà Hồ Lê Thảo M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Cho chuyển số tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp là 300.000 đồng sang tiền án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0006517 ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Ngọc Dình- Đặng Văn Bé **Phạm Văn Thái**